

**HTOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 188/2022/HS-ST

Ngày: 06-9-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Loan.

Ông Nguyễn Văn Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Lưu Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến, có ghi âm, ghi hình phiên tòa qua hệ thống phần mềm (điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định; điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đức T, sinh năm 1997 tại: Tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-5-2022, chuyển tạm giam từ ngày 20-5-

2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu thành phần).

- *Người làm chứng*: Anh Đinh Viết Tuấn, anh Trần Hải Đăng (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10-5-2022, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa quán Karaoke SB tại địa chỉ: Số 330 đường Lương Thế Vinh, phường C, thành phố N phát hiện Vũ Đức T điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-25166 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước (09 x 05 x 02) cm, trên mặt có chữ bộ bài chắn thần tài 100 cây trắng nhựa hai mặt, bên trong có 01 túi nilông màu trắng kích thước (04 x 07) cm có chứa 05 viên nén hình tròn màu xanh (trên mặt mỗi viên đều có hình LV) và 03 túi nilông màu trắng, mỗi túi kích thước (03 x 03) cm đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là 05 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 03 gói ma túy tổng hợp dạng Ketamine mang đi để giao cho khách, mục đích lấy 300.000 đồng tiền công vận chuyển ma túy). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng ký hiệu M và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Đức T. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động màu đen đã cũ mặt sau có chữ Iphone, 01 chiếc xe máy biển kiểm soát B1- 25166 và số tiền 300.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 644/KL-KTHS ngày 13-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu gồm 05 viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt mỗi viên đều có hình LV đựng trong 01 túi nilong màu trắng kích thước (04 x 07) cm (túi nilong đựng trong 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước khoảng (09 x 05 x 02) cm) trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 1,667 gam.

Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (03 x 03) cm (03 túi nilong này đựng trong 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (04 x 07) cm và tất cả đều được đựng trong 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước khoảng (09 x 05 x 02) cm trong phong bì thư được niêm phong

ký hiệu là M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M: 2,901 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đức T khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10-5-2022, T điều khiển xe máy biển kiểm soát B1- 25166 đi trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố N thì có bạn tên là S (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi vào máy điện thoại số thuê bao 0962239435 của T bảo T đi đến khu vực đường B, phường L, thành phố N gặp T để lấy 05 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 03 chỉ Ketamine rồi mang đến quán Karaoke SB ở đường Lương Thế Vinh, thành phố N giao cho khách và hứa trả T 300.000 đồng tiền công thuê vận chuyển ma túy. Khi đó, S đọc cho T số điện thoại của khách để giao ma túy, T ghi số điện thoại ra tờ giấy nhưng sau đó T đã làm mất tờ giấy ghi số điện thoại của khách. T đồng ý, điều khiển xe máy đến khu vực đường B, phường L, thành phố N gặp T đứng ở vỉa hè (T biết T qua S giới thiệu nhưng không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của T). T đưa cho T 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật kích thước (09 x 05 x 02) cm trên mặt có chữ bộ bài chắn thần tài 100 cây trắng nhựa 2 mặt và nói bên trong có chứa ma túy tổng hợp thuốc lắc và Ketamine. T cầm hộp giấy hình chữ nhật bên trong có chứa ma túy T đưa trên tay trái rồi điều khiển xe máy đến quán Karaoke SB để giao cho khách thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông tên T mà T khai đưa ma túy cho T ở khu vực đường B, đoạn cạnh hồ Tức Mạc, phường L, thành phố N. Kết quả xác minh không có người nào tên T có đặc điểm như T khai.

Đối với đối tượng tên S là người đã gọi điện vào số thuê bao 0962239435 của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các cuộc điện thoại gọi đến vào số máy của T nhưng chưa có kết quả. Do tài liệu chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 183/CT-VKS-TPND ngày 04-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Vũ Đức T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Đức T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi vận chuyển trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì hám lời nên đã vận chuyển ma túy với mục

đích kiếm tiền để tiêu xài cá nhân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Đức T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10-5-2021, tại khu vực quán Karaoke SB, tại địa chỉ: Số 330 đường Lương Thế Vinh, phường C, thành phố N Vũ Đức T đã có hành vi vận chuyển trái phép 1,667 gam MDMA và 2,901 gam Ketamine mục đích để lấy tiền công thì bị phát

hiện, bắt quả tang. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐCP ngày 02-02-2018 của Chính phủ thì tỷ lệ phần trăm 02 chất ma túy là: MDMA = 33.34% + Ketamine = 14.51%, tổng tỷ lệ % = 47,85% (dưới 100%). Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi vận chuyển ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì hám lời mà bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Vũ Đức T phạm tội lần đầu, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Đức T có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 644/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động màu đen, đã cũ mặt sau có chữ Iphone, mặt trước bị vỡ, nút được niêm phong trong túi có mã số 1900973 là tài sản của bị cáo Vũ Đức T, xét thấy đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng để liên lạc, thỏa thuận việc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 300.000 đồng là tài sản của bị cáo Vũ Đức T, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Đối với đối tượng tên S là người đã gọi điện vào số thuê bao 0962239435 của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các cuộc điện thoại

gọi đến vào số máy của T nhưng chưa có kết quả. Do tài liệu chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát B1- 25166, T khai là mượn của người bạn xã hội là chị Nguyễn Thị Hà D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số 217C/703 đường Trường Chinh, phường H, thành phố N. Do chưa xác minh được nguồn gốc của chiếc xe máy trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục xác minh là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Đức T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 644/KL-KTHS. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, đã cũ mặt sau có chữ Iphone, mặt trước bị vỡ, nút được niêm phong trong túi có mã số 1900973. Trả lại cho bị cáo Vũ Đức T số tiền 300.000 đồng, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-8-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Đức T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Đức T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

